

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PH

Số: 86 /2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ts, ngày 15 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/06/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: anh Dương Văn K; sinh năm 1995

- Địa chỉ: Xóm Chiềng 1, xã K, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: chị Đặng Hảo M, sinh năm 1998

- Địa chỉ: Xóm Chiềng 1, xã K, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/06/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Dương Văn K và chị Đặng Hảo M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Dương Gia B, sinh ngày 30/12/2018 cho anh Dương Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B khôn lớn thành niên. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K cho cháu B vì anh K tự nguyện không yêu cầu, chị M được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ:** Anh K và chị M đều xác nhận không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về công sức:** Anh K và chị M đều xác nhận không cả đóng góp gì cho hai bên gia đình nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Dương Văn K tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh K đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn, theo biên lai thu số AA/2018/0000959 ngày 04/06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho Anh Dương Văn K số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Kim Th
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang